

TÌM HIỂU VỀ THÂN THỂ CỦA THIÊN SƯ THANH CAO QUA TƯ LIỆU HÁN NÔM CHÙA ĐỒNG NHÂN VÀ CHÙA ĐẠI TRÁNG THÀNH PHỐ BẮC NINH

BÙI THỊ VÒNG (Thích Đàm Thủy) (*)

Tóm tắt: Chùa Đồng Nhân và chùa Đại Tráng là hai ngôi chùa cổ, thuộc thành phố Bắc Ninh. Tại hai ngôi chùa này hiện còn lưu lại được nhiều di sản Hán Nôm ghi về thân thể của Thiền sư Thanh Cao, một vị thiền sư có nhiều công lao trong việc xây dựng, trùng tu chùa chiền và khắc in kinh Phật, góp phần hồng dương Phật pháp tới đại chúng trong thời gian nửa cuối thế kỷ XIX. Bài viết dựa trên cơ sở nguồn tư liệu Hán Nôm ở thực địa, tham chiếu một số thư tịch hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, tiến hành khảo cứu để làm sáng rõ về thân thể, sự nghiệp của một vị Thiền sư cuối thế kỷ XIX của vùng đất Kinh Bắc.

Từ khóa: Chùa Đồng Nhân; chùa Đại Tráng; Thiền sư Thanh Cao; tư liệu Hán Nôm.

Abstract: Dong Nhan and Dai Trang are two ancient pagodas in Bac Ninh province. The two pagodas currently keep many Han-Nom script heritages related to the biography of zen master Thanh Cao, who had significant contributions in building and renewing pagodas and carving Buddhist chanting books, thereby bringing Buddhist theories closer to the public in the mid-late 19th century. The article reviewed Han-Nom script materials in the two pagodas and in the Institute of Han Nom study to verify the biography and career of a zen master in northern Vietnam in the late 19th century.

Key words: Dong Nhan pagoda; Dai Trang pagoda; zen master Thanh Cao; Han-Nom materials.

Ngày nhận bài: 10/3/2021; Ngày sửa bài: 15/4/2021; Ngày duyệt đăng bài: 08/8/2021.

Dẫn nhập

Chùa Đồng Nhân có tên chữ là *Đồng Nhân tự* 同人寺, thuộc thành phố Bắc Ninh, gồm nhà tam bảo 7 gian nối liền với nhà khách 5 gian, tạo thế vuông góc với hai ngôi nhà trên là 5 gian nhà tổ. Trong vườn chùa có 5 ngôi tháp, trước sân nhà tam bảo có tượng Phật bà và một bia đá cổ. Trong chùa hiện có 5 bức hoành phi và 15 đôi câu đối. Theo tác giả Nguyễn Ngọc Thạch trong “Đồng Nhân Tự - đại bản doanh của Tướng Nguyễn Cao”, thì ngôi chùa được xây dựng năm 1877 sau khi Pháp tấn công Bắc Ninh lần thứ nhất (1873), để làm nơi hương khói cho linh hồn các nghĩa binh được siêu thoát.

Năm 1882 nhân việc tướng Nguyễn Cao về trú quân tại chùa, nhà sư trụ trì chùa là Thích Thanh Cao đã nhờ tướng Nguyễn Cao viết văn bia⁽¹⁾.

Theo văn bản *Khoa cúng tổ* 供祖師科 viết bằng chữ Hán hiện lưu giữ tại chùa Đại Tráng cho biết, Thiền sư Thanh Cao người thôn Thanh Lâm, xã Mạc Xá, huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương, thuộc dòng dõi nho

*) Thạc sĩ, Trụ trì tại chùa Nối, huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định (thuộc Giáo hội Phật giáo tỉnh Nam Định). Email: ngaytrovend@gmail.com

⁽¹⁾ Xem: Nguyễn Ngọc Thạch (2006), “Đồng Nhân Tự - đại bản doanh của Tướng Nguyễn Cao”, *Xưa và Nay*, số 1.

phong. Khi còn nhỏ tuổi đã xuất gia, đắc ấn tín từ Hoà Thượng chùa Vĩnh Nghiêm, làm con cháu kế đăng trụ trì chùa Đại Tráng. Về sau, Thiên sư Thanh Cao còn huy động tài vật trong thiên hạ đã xây dựng chùa Đồng Nhân, làm nơi thờ Phật, truyền dạy Phật pháp cho đệ tử, làm nơi tu tập cho các môn đệ. Hiện nay tại hai ngôi chùa này còn lưu nhiều dấu ấn, tư liệu ca tụng về sự truyền giáo của Thiên sư Thanh Cao tại vùng đất Bắc Ninh dưới các hình thức: truyền giảng, hướng dẫn tu tập, cứu nhân độ thế, khắc in kinh sách... Bằng vào các tư liệu Hán Nôm còn lưu lại, bài viết làm sáng rõ hơn thân thế sự nghiệp của vị Thiên sư ghi dấu ấn không chỉ ở Bắc Ninh mà còn để lại dấu ấn trong lịch sử Phật giáo Việt Nam.

1. Thiên sư Thanh Cao với phận sự truyền giáo

1.1. Thân thế

Thiên sư tên thế danh là Tam Tĩnh, tên tự Thanh Cao, pháp danh là Sinh Định Thích Không Không Luật sư, là con cháu đời thứ chín của Tào Động Nam truyền, tức là con cháu đời thứ chín của sơ tổ Thủy Nguyệt và thuộc đời thứ 44 phái thiền Tào Động. Theo sách *Việt Nam Phật giáo sử luận*, ở Đàng Ngoài, Thiên phái Tào Động do Thiên sư Thủy Nguyệt đi du học Trung Hoa mang về. Thiên sư hiệu là Tông Giác, sinh năm 1636, tên là Đăng Giáp, quê làng Thanh Triều, huyện Hưng Nhân tỉnh Thái Bình⁽²⁾.

Theo tư liệu văn bia *Thanh Cao tháp bi kí* 清高塔碑記, ghi về thân thế của Thiên sư Thanh Cao thì thấy rằng, ngài có ý chí xuất gia tu học từ thuở nhỏ, tu hành giảng truyền Phật đạo tại chùa Linh Sơn hơn 30 năm, trên dưới hơn nửa chốn Bắc Giang đều là đệ tử của Thiên sư⁽³⁾.

Khi tu tập ở vùng đất Kinh Bắc này, Thiên sư tìm thuốc chữa bệnh cho dân, gặp

lúc khốn khổ, chuyển gạo mì giúp người đói khổ, khắc in nội điển, biên khắc y thư, xây dựng chùa cảnh Đại Tráng để hoàng dương Phật pháp⁽⁴⁾.

Tháng 2 năm Đinh Sửu (1877) niên hiệu Tự Đức thứ 30, Thiên sư Thanh Cao cùng quan viên thân hào hương lão trên dưới trong ngoài xã Đại Tráng đứng ra khởi công, xây dựng chùa Đồng Nhân. Tháng 11 cùng năm thì hoàn thành, chi phí hơn 3000 đồng, bao gồm cả việc trùng tu xây dựng tam bảo, tiền đường, tượng Phật. Từ đó Thiên sư được mời về kiêm nhiệm trụ trì chùa Đồng Nhân để cầu siêu độ vong linh nghĩa sĩ và hoàng dương Phật pháp tại đây⁽⁵⁾.

Qua những ghi chép trên có thể nhận thấy, khi tu tập trụ trì ở chùa Đại Tráng, Thiên sư đã huy động được công đức toàn dân để xây dựng chùa Đồng Nhân, mở đường khai sáng và giác ngộ đệ tử và Phật tử, vừa làm cơ sở để hoàng dương Phật pháp

⁽²⁾ Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tr. 466.

⁽³⁾ Nguyên văn chữ

Hán: 清高塔碑記導師和尚, 姓阮字三省, 號清高, 海東, 莫舍, 產也以簪嬰之闕嗣, 然出家受戒, 住錫古武山寺三十有餘年矣, 間風掃定處石岸, 聽法受經之下, 北江諸寺院, 半出其間焉 - Thanh Cao tháp bi kí tôn hòa thượng, tính Nguyễn tự tam tĩnh, hiệu Thanh Cao, Hải Đông, Mặc Xá, sản dã dĩ tán cụ chi phiệt biên, nhiên xuất gia thụ giới, trụ tích cổ Vũ Sơn tự tam thập hữu dư niên hỹ. Nhân phong tháp định xứ thạch ngạn, thính pháp thụ kinh chi hạ, Bắc Giang chư tự viện, bán xuất kì gian yên.

⁽⁴⁾ Nguyên văn chữ Hán: 一心奉請, 法財二施, 福慧雙修, 寓名禪於教之中, 達有為於無為之福, 病度世調和樂草, 救療沉痾, 饑饉辰轉運稻梁濟諸貧乏重刊內典印宋經文輯刻醫書創修寺宇海上懶翁/ nhất tâm phụng thỉnh, pháp tài nhị thí, phúc tuệ song tu, thực danh thiền ư giáo chi trung, đạt hữu vi ư vô vi chi phúc, bệnh độ thế điều hòa dược thảo, cứu liệu trầm kha, cơ cần thời chuyển vận đạo lương tế chư bần phiếm động hình nội điển ấn tống kinh văn, tập khắc y thư sáng tu tự vũ hải thượng Lãn ông” (Trích khoa cúng tổ chùa đại tráng).

⁽⁵⁾ Theo nội dung văn bia tại Bia hiện vật hiện ốp trong bảo tháp tại bảo tháp chùa Đồng Nhân.

cho cả khu vực Kinh Bắc này. Ngay sau thời gian đó, chùa Đồng Nhân đã trở thành cơ sở để Thiên sư thực hiện các công việc khắc in kinh sách.

Về năm ngài viên tịch, trong *Khoa cúng tổ* tại chùa Đại Tráng ghi, Thiên sư viên tịch vào ngày 23 tháng 10 năm Giáp Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 7 (1896)⁽⁶⁾. Nhục thân thiên sư nhập tháp tại khuôn viên lăng mộ tháp chùa Đại Tráng thành phố Bắc Ninh, gọi tên là Thanh Mặc tháp.

Như vậy, các nguồn tư liệu tại chùa Đồng Nhân và Đại Tráng đã giúp chúng ta có cái nhìn rõ hơn về thân thể cũng như dấu ấn của Thiên sư Thanh Cao lúc sinh thời. Không chỉ đơn thuần là nhà tu hành tụng kinh niệm Phật, ông là người đặt nền móng xây dựng cơ sở tự viện nơi đây, kết hợp giữa đạo và đời để hài hòa các mối quan hệ dân chúng. Đây được xem là một trong những sự đóng góp công đức nền tảng để các thế hệ đệ tử nối nghiệp làm cơ sở để giữ gìn và phát huy giá trị do ngài đã dốc công gây dựng. Hiện nay, tại chùa Đồng Nhân (Bắc Ninh) còn đôi câu đối treo tại nhà tổ, nội dung nói rõ về sự đóng góp của ông với sự nghiệp hoàng dương Phật pháp, sự ghi nhận của chính quyền thời đó với công lao của ông:

覺了色空,即修書海上,即說法西庭,四大雲烟開俗障

疊蒙榮贈,若銀錢垂綬,若戒刀度牒,九天雨露及山門⁽⁷⁾

成泰四年春

翰林檢討仁牧黎士風賀奉

Giác liễu vinh không, tức tu thư Hải thượng, tức thuyết pháp tây đình, tứ đại vân yên khai tục chướng,

Điệp môn vinh tặng, nhược ngân tiền thùy thỏa, nhược giới đao độ điệp⁽⁸⁾, cửu thiên vũ lộ cập sơn môn.

Thành Thái tứ niên xuân

Hàn lâm kiểm thảo nhân mục Lê Sĩ Phong hạ phụng

Tạm dịch:

Hiểu hết đạo sắc không, liền soạn in khắc sách y của Hải thượng, khi giảng pháp ở Tây đình, dùng tứ đại⁽⁹⁾ vén mây lành phá tan chướng ngại thế tục,

Đội ơn phong độ điệp, như được tiền vàng ngủ quên, như tắm độ điệp dạy rắn cho đệ tử, chín tầng pháp vũ khắp sơn môn.

Mùa xuân Thành Thái thứ 4 (1892), Hàn lâm viện Kiểm thảo nhân mục Lê Sĩ Phong kính mừng.

1.2. Sự kết hợp giữa đạo và đời trong phương pháp truyền đạo của thiên sư

Tại vùng đất Kinh Bắc xưa, khi giảng giải về kinh luật luận, quan điểm giảng dạy của Thiên sư đã hết hợp giữa đạo và đời, không xa rời cõi tục mà hướng Phật tử theo con đường chính đạo. Chính vì thế, dù là một vị Thiên sư tu hành, nhưng ở ông có sự kết hợp của một vị danh y (thầy thuốc), có khi là nhà nho (giảng dạy lễ nghĩa). Sự hòa dung của Phật giáo Việt Nam bởi thế cũng từ những người truyền đạo đã hội tụ những phẩm chất và tư tưởng giữa đạo và đời như ngài. Sự gần gũi, mộc mạc và phương pháp truyền đạo của vị Thiên sư này được người đời ghi nhận. Tại chùa Đồng Nhân hiện còn đôi câu đối phản ánh chân thực về những phẩm chất cũng như tài năng của Thiên sư Thanh Cao:

升堂說法多年,為禪師,為名儒,為良醫,大道蘊藏原自富

賽會進書雙賞,有星佩,有龍錢,有刀牒,此辰遭際更奇觀

⁽⁶⁾ Khoa cúng tổ chùa Đại Tráng.

⁽⁷⁾ Mùa xuân Thành Thái thứ 4 (1892), Hàn lâm kiểm thảo nhân mục Lê Sĩ Phong kính tặng.

⁽⁸⁾ Độ điệp trong Phật quang đại từ điển có ghi: độ điệp là giấy chứng nhận do nhà nước cấp cho những người xuất... <https://tangthuphathoc.net/do-diep/>

⁽⁹⁾ Tứ đại: địa, thủy, hỏa, phong đại.

成泰四年春

諒江府鄆計社寺法子清域拜賀

Thăng đường thuyết pháp đa niên, vi
thiền sư, vi danh nho, vi lương y, đại đạo
uẩn tàng nguyên tự phú,

Tái hội tiến thư song thưởng, hữu tinh
bội, hữu long bài, hữu đao điệp, thủ thời tào
tế cánh kỳ quan.

Thành Thái tứ niên xuân

Lạng Giang phủ Dĩnh Kế xã tự pháp tử
Thanh Vực bát hạ

Tạm dịch:

Lên giảng đường thuyết pháp nhiều
năm, là thiền sư, là danh nho, là lương y,
đạo lớn cất đầy, trong lòng tự chứa sẵn;

Dâng thư được phong thưởng hai lần: có
Bội tinh, có Long bài, có đao điệp, ngày đạt
được vị trí đó thật lạ thay.

(Mùa xuân năm Thành Thái thứ 4
(1892), Pháp tử là Thanh Vực xã Dĩnh Kế
phủ Lạng Giang chúc mừng).

1.3. Góp phần lan tỏa đạo Phật tại
phương Tây

Thiền sư không những hoàng truyền
Phật pháp trong nước mà còn được cùng
phái đoàn tham dự chuyến đi đầu xảo
(triển lãm) tại nước Pháp vào năm 1889 và
ít nhiều đã có điều kiện lan tỏa được tư
tưởng “đẹp đạo” ở đây. Trong chuyến đi đó,
Thiền sư ghi lại thành tập thơ lục bát
bằng chữ Nôm có tên là *Tây hành nhật kí*.
Văn bản được khắc in tại chùa Đồng Nhân
vào năm Thành Thái thứ 3 (năm 1891),
hiện nay bản in thành sách được lưu trữ
tại kho sách Viện Nghiên cứu Hán Nôm,
kí hiệu AB.541.

Việc một nhà sư được tham gia phái
đoàn đi Pháp vào cuối thế kỷ XIX đã được
tăng giới và nho sĩ khi đó đánh giá cao và
thể hiện sự kính mộ. Hiện nay, ở chùa
Đồng Nhân và Đại Tráng còn lưu giữ được
hệ thống hoành phi, câu đối do các văn sĩ

đương thời và người đời sau tán dương
Thiền sư.

栽器宇住南如西遊兩國榮褒此會
壯爾襟懷超塵出世三生夢覺个關⁽¹⁰⁾

Tài khí vũ trụ nam như tây du lưỡng
quốc vinh bao thủ hội;

Tráng nhĩ khâm hoài siêu trần xuất thế
tam sinh mộng giác cơ quan.

Tạm dịch là:

Tài năng trùm khắp từ nước Nam đến
nước Pháp, hai nước đều vinh danh vào
hội ấy;

Lúc tuổi thanh xuân đã ôm lòng siêu
trần xuất thế, giấc một tam sinh chợt mở ra.

Chi tiết này cũng được ghi rõ trong văn
bia ốp trong bảo tháp của ngài tại chùa
Đồng Nhân do các môn đệ của ngài soạn
khắc, ca ngợi sự nghiệp và công lao của
ngài: 奉命如西杯浮萬里誠有如唐人
云, 幾人雄猛得寧馨. 而回日弟子慶于
門 □ 相語曰: 我師造履如此, 歷閱如此,
想已躋最上乘//Ngài vâng mệnh đi Tây du
vạn ngàn dặm đường ví như người đời
Đường⁽¹¹⁾, mấy người có chí khí mà được
tiếng thơm này. Ngày đi Tây trở về đệ tử
vui mừng ra đón chào tán thán, rỉ tai nhau
nói rằng: Thầy ta dạo gót như thế, trải qua
bao vất vả trèo non vượt biển như thế,
tưởng cũng đã bước lên cõi Tối thượng thừa.

Sau chuyến đi phương Tây trở về (năm
1889), Ngài được phong tặng là *Thượng
nhân như Tây*, đồng thời được phong tặng là
Lưỡng quốc hòa thượng 兩國和尚⁽¹²⁾ và
được ban nhiều ngân bội. Từ đó tên tuổi của
ngài càng vang xa, khắp giới sư tăng đều

⁽¹⁰⁾ Mùa đông Thành Thái năm thứ 4 (1892), Chiêu
Phủ sứ họ Lê tỉnh Thanh Hóa tặng. Câu đối tại
chùa Đồng Nhân.

⁽¹¹⁾ Có lẽ ví như thầy trò Đường Tăng đời Đường ở
Trung Quốc đi thỉnh kinh.

⁽¹²⁾ 兩國和尚 *Lưỡng quốc hòa thượng* - Hòa thượng
hai nước. Bức hoành phi thờ ở gian giữa nhà thờ tổ
chùa Đồng Nhân, thành phố Bắc Ninh.

biết tiếng. Hiện nay tại chùa Đồng Nhân thành phố Bắc Ninh còn lưu giữ bức đại tự đề bốn chữ: *Lưỡng quốc Hòa thượng* 兩國和尚 ghi dấu ấn vẻ vang của bậc Thiên sư khai sáng nơi đây.

Ngoài ra, tại kho sách của Viện Nghiên cứu Hán Nôm còn lưu bản *Như tây ký*, kí hiệu AB.9, có ghi câu thơ viết về ngài gắn với chuyến đi phương Tây như sau:

求經北國當初祖
奉命如西第九孫
Cầu kinh Bắc quốc đương sơ tổ
Phụng mệnh như tây đệ cửu tôn⁽¹³⁾
Tạm dịch:

Cầu kinh nơi phương Bắc là sơ tổ Thủy Nguyệt;

Nhận mệnh đi Tây là cháu đời thứ chín của phái Tào Động.

Nội dung câu thơ này đề cập đến một vị sư tổ tên là Thủy Nguyệt, vốn là sơ tổ của phái Tào Động đã sang Trung Quốc học đạo (vào thế kỷ XVII). Ý tứ trong câu thơ một mặt tán dương sư tổ Thủy Nguyệt xưa kia đã có công sang phương Bắc tâm sư học đạo, một mặt ca ngợi Thiên sư Thanh Cao – đệ tử nối truyền đã kế nối chí đại sư, vượt ngàn trùng dương nơi phương trời xa xôi mà ít vị thiên sư nào có nhân duyên tham dự hành trình sang phương Tây như thế.

Về thiên sư Thủy Nguyệt, sách *Thiên Sư Việt Nam*⁽¹⁴⁾ và sách *Tào Động tông Nam truyền tổ sư ngữ lục*⁽¹⁵⁾ đề cập như sau: Thiên sư quê ở Thanh Triều, huyện Ngự Thiên, phủ Tiên Hưng, đạo Sơn Nam, nước An Nam (nay thuộc thôn Thanh Triều, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình), sinh năm Đinh Sửu (1637), là con trai của nhà họ Đặng. Lớn lên, Ngài theo học Nho giáo, đến năm 18 tuổi Sư thi đỗ Cống cử tú trường, nhưng sau vì chán cảnh đời nên đã tìm đến chùa xã Hồ Đội huyện Thụy Anh (nay thuộc thôn Hồ Đội, xã Thụy Lương,

huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình) xin xuất gia học đạo. Năm 28 tuổi, Ngài đã quyết chí sang Trung Quốc tâm học đạo Phật...

Thiên sư Thanh Cao, được tính là cháu đời thứ 9 của phái Tào Động, khi tham gia cùng đoàn đi sang Pháp đã ít nhiều truyền bá được tư tưởng của đạo Phật đến với đất nước phương Tây. Đó được xem là sự kế thừa Phật pháp truyền thừa từ đời này sang đời khác trong đạo giới và thể hiện sự kế thừa và tăng tiến trong phái của các sĩ tăng.

進書賽會兩承恩禪林韻事
南住西遊雙上選和尚高風⁽¹⁶⁾

Tiến thư tái hội lưỡng thừa ân thiền lâm vận sự,

Nam trụ Tây du song thượng tuyển hòa thượng cao phong.

Tạm dịch:

Dâng thư cảm tạ mở hội đã hai lần hưởng ân lớn, cảnh chùa ban phúc,

Ở Việt Nam sang nước Pháp, hai vua đều tuyển chọn là Hòa Thượng Cao Phong.

Trong nhà thờ Tổ chùa Đồng Nhân hiện nay treo đôi câu đối ca ngợi Ngài rằng:

交情貓記得三十八年前而今僧新牒
拙新陸無非夙定

奇氣蓋多籍幾千萬里外到處海遊西
皿遊北其道高禪

成泰四年冬

興祿寺少卿北寧省商左阮文雅莊奉

*Giao tình mưu kí đắc tam thập bát niên
tiền nhi kim tăng tân điệp chuyết tân bệ vô
phi túc định;*

*Kì khí cái đa tịch cơ thiên vận lí
ngoại đáo xứ hải du tây mãnh du Bắc Kỳ
đạo cao thiền.*

⁽¹³⁾ Câu đối thờ tại chùa Hòe Nhai, Hà Nội và được ghi trong *Tây hành kí* AB.9.

⁽¹⁴⁾ Hòa thượng Thích Thanh Từ soạn dịch năm 1995.

⁽¹⁵⁾ Hòa thượng Thích Tiến Đạt dịch năm 2015.

⁽¹⁶⁾ Thành Thái năm thứ 4 (1892), Vũ Huy Tế, Bộ chính sứ tỉnh Tuyên Quang tặng.

Thành Thái tứ niên đông

*Hưng lộc tự thiếu khanh Bắc Ninh tỉnh
thương tá Nguyễn Văn Nhã trang phụng.*

Tạm dịch:

Mỗi tình giao hảo ghi lại lúc ba mươi năm trước và bây giờ vị tăng mới nhận được giới điệp, sự vụng về mới nhận chức không thể không đủ định lực;

Khí phách kì lạ bao trùm khắp sách vở, trải qua muôn ngàn dặm ngoài đến biển khơi, du hóa từ phương Tây đến phương Bắc, ở đâu ngài cũng giữ được cốt cách thanh cao chốn Thiên môn.

Mùa đông năm Thành Thái thứ 4 (1892)

*Hưng lộc tự Thiếu khanh Thương tá tỉnh
Bắc Ninh là Nguyễn Văn Nhã kính tiến.*

2. Thiền sư Thanh Cao với sự nghiệp khắc in kinh, sách

Trong không gian văn hóa, lịch sử của vùng đất Bắc Ninh, chùa Đồng Nhân là một cơ sở khắc in kinh và sách được nhiều người biết đến, được khởi phát từ Thiền sư Thanh Cao. Theo nhiều sách vở để lại, vào thời Lê - Nguyễn, nhiều ngôi chùa ở vùng Bắc Ninh đã từng có hoạt động in kinh sách và có kho mộc bản lớn và là cơ sở khắc in kinh sách của Phật giáo và các loại sách thuốc, sách kinh điển của Nho giáo, như chùa Tiêu Sơn (Từ Sơn), chùa Đại Giác (thành phố Bắc Ninh), chùa Phù Lãng (Quế Võ), chùa Đại Tráng (Tp. Bắc Ninh), chùa Dâu Thuận Thành)... Bắc Ninh cũng là vùng đất cổ, được xem là có truyền thống về nghề in của nước ta từ xưa kia, nhất là khu vực Luy Lâu, một trung tâm Phật giáo lớn, suốt từ thế kỷ thứ 1 đến thế kỷ thứ 3 đã khắc in kinh Phật. Điều đó cũng cho thấy lịch sử và truyền thống về nghề khắc in có truyền thống ở đất Bắc Ninh từ khá sớm. Theo khảo cứu, việc in ấn xưa kia phức tạp và tốn kém, do đó phần lớn là do các tập đoàn, các phường hội, nhà nước thực hiện việc in ấn.

Còn các tư nhân muốn làm được thì phải là những người có thể lực, làm quan, giàu có, hoặc là những người có khả năng tập hợp dân chúng có tài vật trong thiên hạ cùng làm. Cho nên, mặc dầu nghề in sách mộc bản của nước phát triển khá sớm, nhưng hiện nay số sách in chỉ chiếm chưa đầy 30% tổng số sách cổ lưu hành⁽¹⁷⁾.

Theo thông tin điều tra điền dã của chúng tôi tại chùa Đại Tráng, nhà sư trụ trì cho biết, trước đây tại chùa tàng bản khoảng trên 200 bản ván khắc các bản kinh: *Nhất vạn tam bách kinh* 一萬三百經, *tứ thiên cửu bách kinh* 四千九百經, *cửu thiên nhất bách kinh* 九千一百經, *nhất thiên thứ bách kinh* 一千次百經, dĩ thượng 以上 一萬佛經 *nhất vạn Phật kinh*, Long Hoa tam hội Phật 龍華三會佛, nhất thập phương tăng già cúng kinh 一十方僧伽供經...⁽¹⁸⁾. Tuy nhiên ngày nay, số ván khắc in không còn được lưu giữ tại chùa mà đã được chuyển tới Bảo tàng Bắc Ninh bảo quản.

Việc tổ chức khắc in của thiền sư cho thấy, khi các cơ sở in ấn của Nhà nước chưa có điều kiện triển khai, thì công việc ấn loát ở các nhà chùa đã tự thực hiện do nhu cầu của việc truyền bá giáo lý nhà Phật. Việc khắc in đó là công lao tâm huyết của Thiền sư đã kêu gọi các vị quan lại, các bạn hữu và nhân dân thập phương đóng góp tiền để khắc in kinh Phật, góp phần hoàng dương Phật pháp trong đại chúng. Từ công việc đó lại thấy vị thế cũng như sự ảnh hưởng của vị Thiền sư với xã hội, không những làm an lòng dân, còn có uy tín với các cấp chính quyền và có khả năng vận động quần chúng đóng góp tiền của để khắc in kinh văn trong

⁽¹⁷⁾ Mai Hồng - Nguyễn Hữu Mùi (1986), "Tìm hiểu nghề in của ta qua kho sách Hán Nôm", Tạp chí *Hán Nôm*, số 01, tr.43-55.

⁽¹⁸⁾ Thời gian điền dã vào cuối mùa xuân năm 2018.

khoảng thời gian dài. Việc làm đó thể hiện tầm nhìn của một vị Thiên sư, biết kết hợp giữa giáo lý của đạo Phật và đời thường để thực hiện những ý nguyện của mình, phục vụ cho sự nghiệp hành pháp giúp đời khi đó.

Ngoài khắc in kinh Phật, Thiên sư còn có công lớn trong việc khắc in toàn bộ tập *Hải thượng y tâm tông lĩnh* 海上懶翁醫宗心領 của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác biên soạn. Xuất phát điểm cho việc khắc in tập y thư lớn này là do Thiên Sư có thân bệnh và liên hệ với lời Phật dạy, trong kinh điển nhà Phật có bộ “kinh dược sư 經藥師” dạy việc nguyên do và cách chữa bệnh. Thiên sư có nhắc lại trong lời tiểu dẫn khi khắc in sách này rằng: “Không thầy không thuốc bệnh không thuyên giảm, có người mang sách thuốc đến giới thiệu Thiên sư tự nghiên cứu để chữa bệnh cho mình, thấy bệnh thuyên giảm...”. Từ việc được thụ hưởng sự hiệu nghiệm cho chính bản thân, thấy sách có thể đắc dụng cho dân chúng nên Thiên sư đã cho khắc in lại để phổ cập đại chúng. Tập sách y thư gồm 65 quyển, hiện nay tại bảo tàng Bắc Ninh lưu trữ 1191 đơn vị mộc bản⁽¹⁹⁾. Tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm còn lưu giữ được các bản in từ mộc bản do chính Thiên sư Thanh Cao cho tổ chức khắc in và viết lời tựa.

Lời đề dẫn nói về duyên do khắc in bộ sách này, được in trong tập sách 海上懶翁醫宗心領全集, kí hiệu A.90, Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Bài tựa có đoạn dịch nghĩa như sau:

Lãn Ông sinh ra ở đất đó, nghiên cứu kỹ về việc chữa trị, cho nên về phương diện tuyên ngôn và viết sách, phần đa đều rất thâm ý. Còn lại sự phân tích về thủy- hoả, âm- dương, bàn luận về tính hư- thực bên trong, đều đúc kết lại từ các nhà, phát lộ chưa từng phát lộ của người xưa. Soi xét thuật người xưa, rạng rỡ bậc danh y nước

Nam, thơ văn đạo nghĩa, dần dà thành cảnh giới thời thịnh Đường. Chỉ đáng tiếc nhất là, cục thế dâu bể, sách tản mạn mất nhiều. Nếu không cho khắc ván thì chẳng mấy trở thành quyển thì què trang quyển thì rách, tai mắt ta nếu có dịp nhòm ngó đến, thì còn có ích gì nữa. Quãng thời gian đó, tăng tôi định cho khắc in lưu hành rộng rãi trong nước, nhưng lo sức mình không đủ mà cứ cố làm, thêm nữa chùa bận bụi, kinh điển khắc in còn chưa xong, nên công việc phải lùi lại mất 10 năm vậy⁽²⁰⁾.

Bộ sách y thư của Hải Thượng Lãn Ông biên soạn viết bằng tay trong vòng 30 năm. Thiên Sư Thanh Cao có nhân duyên được một người cho xem 51 quyển, sau đó sưu tập thêm thành 62 quyển, mời người hiệu đính, quyen góp tiền của, cho khắc in trong vòng gần 10 năm thì hoàn thành. Việc làm của Thiên sư được giới thân hào, quan lại ủng hộ không những về vật chất mà còn giúp sức trong việc sưu tầm những bản cảo còn sót. Trong lời đề dẫn, có viết rằng:

Năm Tự Đức thứ 30 (năm 1877), thân hào trong vùng nhiều người qua chùa khuyên tôi khắc ván, tiền cúng ván gỗ thị đã lục tục quyen riêng. Liền đó mà uỷ thác cho những bậc danh gia, sưu tầm bản cảo còn sót lại, thì được thêm 4 quyển, soạn ra theo thứ tự đến dần đủ. Đến năm thứ 31 (năm 1878) thì gặp vị Giải Nguyên đất Cách Bi là Nguyễn Đại nhân giữ chức Tán lý đi quân vụ đến đất Bắc. Nhân rồi việc công mới đi nhân du, tìm hỏi những người hiểu biết chuyện cũ. Nhân bàn đến chuyện đó, Đại nhân cũng rất vui mừng ái mộ, mới vì

⁽¹⁹⁾ Nguyễn Thị Trọng (2018), Giám đốc bảo tàng tỉnh Bắc Ninh, Báo cáo đề tài hội thảo khoa học giá trị di sản mộc bản Hải Thượng y tông tâm lĩnh giải pháp bảo tồn và phát huy, Bắc Ninh.

⁽²⁰⁾ Tham khảo bài dịch của nhà nghiên cứu Lê Quốc Việt, trong Hội thảo Sách thuốc Hải thượng Lãn Ông, do Bảo tàng Bắc Ninh tổ chức năm 2018.

chuyện đó mà đích thân soạn bài khuyến vấn để giúp cho rộng tiền chi phí. Tiếp đó thì hội họp thân hào, gom góp tiền hỗ trợ việc khắc in.

Như vậy công lao lưu truyền bộ sách y thư này của Thiên Sư Thanh Cao đáng để cho người đời sau ghi nhớ và biết ơn. Người đời sau nhớ đến tên tuổi của bậc danh y nước Nam Lê Hữu Trác, đồng thời nhớ đến công lao của Thiên Sư đã có công khắc in lại bộ y thư để lại cho hậu thế.

Kết luận:

Căn cứ vào tư liệu chữ Hán hiện còn bảo lưu tại chùa Đồng và chùa Đại Tráng tỉnh Bắc Ninh, giúp chúng ta biết đến thân thế và sự nghiệp của Thiên sư Thanh Cao: ngài sinh năm 1636, quê làng Thanh Triều, huyện Hưng Nhân tỉnh Thái Bình, mất năm 1896. Trong quá trình tu tập tại chùa Đồng Nhân và chùa Đại Tráng (thành phố Bắc Ninh ngày nay), Thiên sư đã có nhiều công lao trong việc xây dựng chùa chiền, giảng dạy, truyền bá đạo Phật, khắc in kinh sách. Sự kính trọng đối với Thiên sư được các sơn môn đệ tử ca ngợi, và khắc bia đá lưu tại tháp Thanh Mặc chùa Đại Tráng: “những việc in khắc kinh tạng, xây dựng chùa tháp hay như in khắc y thư, phụng mệnh đi Tây... là điều bất hủ để lại tiếng thơm muôn đời”. Đây là sự nhìn nhận, đánh giá hết sức khách quan, ca ngợi vị Thiên sư tài ba của vùng Kinh Bắc cuối thế kỷ XIX.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Văn Đô (2018), *Nghiên cứu văn bản Cúng Thủy Nguyệt tổ khoa*, Luận văn Thạc sĩ Hán Nôm, Học viện Khoa học xã hội.

2. Mai Hồng - Nguyễn Hữu Mùi (1986),

“Tìm hiểu nghề in của ta qua kho sách Hán Nôm”, Tạp chí *Hán Nôm*, số 1.

3. Nguyễn Quang Khải (2011), “Những tư liệu quý tại chùa Đồng Nhân”, *Báo điện tử Bắc Ninh* (26/01/2011).

4. Nguyễn Quang Khải (2015), “Tìm hiểu một số đặc điểm ở chùa Đồng Nhân”, *Báo điện tử Bắc Ninh* (12/06/2015).

5. Nguyễn Quang Khải (2016), “Công đức của một số vị Thiên sư tiêu biểu đối với việc khắc văn, in kinh sách ở Bắc Ninh thế kỷ XVIII- XIX”, Tạp chí *Nghiên cứu Phật học* số 3.

6. Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tr. 466.

7. Bùi Ngọc Minh (2013), “Thần y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác qua đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh trong Thượng kinh ký sự”, *Báo điện tử Văn nghệ quân đội*, đăng ngày 08/10/2013.

8. Nguyễn Ngọc Thạch (2006), “Đồng Nhân Tự - đại bản doanh của Tướng Nguyễn Cao”, *Xưa và Nay*, số 1.

9. Lê Quốc Việt, Cung Khắc Lược (1998), “Nghề in và đồ họa sách thời Nguyễn,” *Thông báo Hán Nôm học*, Viện Nghiên cứu Hán Nôm xuất bản.

10. Tông giả Chân Thanh Lê Quốc Việt (2018), “Lưỡng Quốc Hòa Thượng- Như Tây Thượng Nhân”, Kỷ yếu hội thảo khoa học *Giá trị mộc bản Hải Thượng y tông tâm lĩnh giải pháp bảo tồn và phát huy*, Bắc Ninh.

11. Bùi Thị Vòng (Thích Đàm Thủy, 2018), Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội.

Sách Hán Nôm tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

12. 如西日記, kí hiệu AB.541.

13. 西行記, kí hiệu AB.9.

14. 海上懶翁醫宗心領全秩, kí hiệu A.90.